

Phụ lục I
BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2025
(Được ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /03/2025 của UBND huyện)

ST T	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đôn đốc	Cơ quan chủ trì thực hiện
1	Về Hạ tầng số		
1.1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 95%	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	UBND xã, thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện
1.2	Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng thông rộng cáp quang đạt trên 95%	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	UBND xã, thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện
1.3	Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động đạt 100%	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	UBND xã, thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện
2	Về Chính quyền số		
2.1	100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (Theo quyết định công bố TTHC của các bộ, ngành); 75% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình.	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Các phòng, ban, ngành; UBND xã, thị trấn
2.2	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ huyện đến xã	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Các phòng, ban, ngành; UBND xã, thị trấn
2.3	100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Các phòng, ban, ngành; UBND xã, thị trấn
2.4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ giải quyết TTHC đạt 100%	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn
2.5	Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt 100%	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Các phòng, ban, ngành; UBND xã, thị trấn
2.6	99% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết	Văn phòng HĐND & UBND	Các phòng, ban, ngành; UBND

	TTHC	huyện	xã, thị trấn
2.7	Trên 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng, ban, ngành; UBND xã, thị trấn
2.8	100% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của huyện được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Các phòng, ban, ngành; UBND xã, thị trấn
2.9	100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước).	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Các phòng, ban, ngành; UBND xã, thị trấn
2.10	Phân đấu huyện có 01 xã đạt tiêu chí thông minh	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, UBND xã, thị trấn
2.11	100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp huyện đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bình Phước để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	Văn phòng HĐND & UBND huyện	UBND xã, thị trấn
3	Về Kinh tế số		
3.1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP 20%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Cục Thống kê, các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
3.2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 10%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
3.3	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 10%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
3.4	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt trên 80%	Phòng Nội vụ	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
3.5	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
3.6	Tỷ lệ Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%	Chi cục thuế	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
4	Về Xã hội số		
4.1	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng “Binhphuoc today” đạt trên 80%	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	UBND xã, thị trấn

4.2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	UBND xã, thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện
4.3	Tỷ lệ dân số trưởng thành đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử mức 2 đạt 100%	UBND xã, thị trấn	UBND xã, thị trấn
4.4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	UBND xã, thị trấn; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện
4.5	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán, thanh toán điện tử tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 85%	Các Ngân hàng trên địa bàn	Các chi nhánh ngân hàng thương mại, các doanh nghiệp viễn thông (cung cấp Mobile Money) trên địa bàn huyện
4.6	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 75%	Phòng Nội vụ	UBND xã, thị trấn
4.7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 60%	Văn phòng HĐND & UBND huyện	UBND xã, thị trấn
4.8	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%	Văn phòng HĐND & UBND huyện	UBND xã, thị trấn
4.9	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số đạt trên 50% trở lên có chữ ký số	Văn phòng HĐND & UBND huyện	UBND xã, thị trấn; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số trên địa bàn huyện
4.10	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 100%; 100% hồ sơ về dân cư trên địa bàn huyện được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	Văn phòng HĐND & UBND huyện	UBND các xã, thị trấn
4.11	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm DNGDTX trên địa bàn huyện
4.12	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 95%.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND xã, thị trấn; Trường THPT trên địa bàn
5	An toàn thông tin mạng		

5.1	100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Các phòng, ban, ngành; UBND xã, thị trấn
5.2	100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Các phòng, ban, ngành; UBND xã, thị trấn